

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

“V/v Hủy kết hôn trái pháp luật”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Mạnh.

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Quang Huy - Thư ký TAND huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2024/QĐ-VHNGĐ ngày 29/10/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Duy Suốt, sinh năm 1982 (Có mặt);

HKTT: Thôn Giới Tế, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tiên Du;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Hân - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du (Xin vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1989 (Có mặt);

HKTT: Thôn Giới Tế, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo lời trình bày của anh Đỗ Duy Suốt có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày tại phiên họp:

Ngày 04/01/2006, anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Phụng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống tại thôn Giới Tế, xã Phú Lâm. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh sinh được 03 con chung là cháu Đỗ Duy Quốc Anh, sinh ngày 06/01/2007 và cháu Đỗ Thị Kiều Vy, sinh ngày 13/8/2010, ngày 24/7/2024 vợ chồng anh mới sinh 01 cháu nhỏ. Anh không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết;

Tại thời điểm đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Phụng, do không am hiểu pháp luật nên khi đó chị Phụng chưa đủ tuổi nhưng đã kết hôn và đi đăng ký kết hôn. Trong giấy chứng nhận kết hôn có ghi chị Phụng sinh tháng 10 năm 1989, thực tế chị Phụng sinh ngày 13/8/1989; ghi trong giấy kết hôn như vậy là không đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh đều sơ xuất, không kiểm tra lại giấy đăng ký kết hôn của vợ chồng anh.

Hiện tại, vợ chồng anh hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Nay do anh gặp vướng mắc về thủ tục hành chính. Do vậy, vợ chồng anh cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận anh và chị Nguyễn Thị Phụng là vợ chồng kể từ thời điểm chị Phụng đủ tuổi kết hôn.

Theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị Phụng có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày tại phiên họp:

Chị đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ việc dân sự và các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Chị đã được đọc, xem biên bản ghi lời khai của anh Suốt, chị nhất trí với ý kiến của anh Suốt. Đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Suốt; đề nghị tiếp tục công nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị kể từ thời điểm chị đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật.

Theo lời trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đại diện UBND xã Phú Lâm có trong hồ sơ vụ việc:

* Căn cứ hồ sơ lưu trữ tại UBND xã thể hiện:

- Tại sổ đăng ký kết hôn năm 2006 ở số cột STT:03

Anh Đỗ Duy Suốt kết hôn với chị Nguyễn Thị Phụng, ngày 04/01/2006.

Anh Suốt, sinh ngày 27/11/1982, chị Phụng, sinh tháng 10/1989.

- Theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/01/2006 thể hiện:

Anh Suốt, sinh ngày 27/11/1982, chị Phụng, sinh tháng 10/1989.

* Theo tài liệu anh Suốt, chị Phụng cung cấp: Chị Nguyễn Thị Phụng sinh ngày 13/08/1989 không phải là sinh tháng 10/1989 theo Sổ đăng ký kết hôn hay theo

Giấy chứng nhận ký kết hôn.

Như vậy, căn cứ thông tin anh Suốt, chị Phụng cung cấp thì tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 04/01/2006 chị Phụng chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Nay anh Suốt, chị Phụng cùng có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận anh Suốt, chị Phụng là vợ chồng tại thời điểm anh Suốt, chị Phụng đủ tuổi kết hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đại diện UBND xã Phú Lâm xin vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán giải quyết việc dân sự, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung: Căn cứ Khoản 6, Điều 3, Điều 8, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 9, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Các Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016 ngày 06/01/2016; Các Điều 29, 35, 39, 149, 362, 365, 366 BLTTDS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 đề nghị Tòa án tuyên: Hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Duy Suốt và chị Nguyễn Thị Phụng tại thời điểm chị Phụng đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Đương sự phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp ý kiến của các đương sự và Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

Anh Đỗ Duy Suốt có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án “Hủy kết hôn trái pháp luật”; anh chị có cùng địa chỉ: Thôn Giới Tế, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, Bắc Ninh; anh xuất trình việc kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du do đó căn cứ vào khoản 1, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35 và điểm g, khoản 2, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục mở phiên họp vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du đã có văn bản cử người tham gia tố tụng, trình bày ý kiến, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ việc:

Anh Đỗ Duy Suốt và chị Nguyễn Thị Phụng trình bày và xuất trình giấy chứng nhận kết hôn bản gốc ngày 04/01/2006, đăng ký tại UBND xã Phú Lâm. Trong giấy chứng nhận kết hôn có ghi chị Phụng sinh tháng 10 năm 1989, thực tế chị sinh ngày 13/8/1989. UBND xã Phú Lâm cung cấp cho Tòa án bản sao trích sổ sách đăng ký kết hôn năm 2006 và các đương sự cung cấp được bản gốc giấy chứng nhận kết hôn, thể hiện việc anh Suốt và chị Phụng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm.

Theo Căn cước công dân, Sổ hộ khẩu gia đình, giấy khai sinh chị Phụng, giấy ra viện thể hiện chị Nguyễn Thị Phụng, sinh ngày 13/8/1989.

Theo giấy xác nhận UBND xã xác định chị Nguyễn Thị Phụng, sinh ngày 13/8/1989; chị Nguyễn Thị Phụng, sinh tháng 10 năm 1989 ghi trên Giấy đăng ký kết hôn và chị Nguyễn Thị Phụng, sinh tháng 02 năm 1989 ghi trên Sổ đăng ký kết hôn là cùng một người.

Theo như lời trình bày của anh Suốt, chị Phụng thể hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Phụng chưa đủ tuổi. Sau khi kết hôn, anh Suốt, chị Phụng đều sơ xuất, không kiểm tra lại giấy đăng ký kết hôn của hai vợ chồng. Như vậy, khi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, chị Phụng được 16 tuổi 4 tháng 22 ngày.

Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, tại khoản 1 Điều 9 quy định: “*Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên*”. Như vậy có đủ căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 04/01/2006, chị Phụng chưa đủ tuổi kết hôn, việc anh chị đăng ký kết hôn đã vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Tại thời điểm yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Suốt và chị Phụng đã có đủ điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 03 con chung, tài sản chung nhưng vì năm sinh anh chị không trùng khớp nhau đã ảnh hưởng đến cuộc sống của anh chị và các con; anh chị có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Du hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung: Anh Suốt không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Tại phiên họp cả anh Suốt và chị Phượng đều đề nghị tiếp tục công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị từ thời điểm chị Phượng đủ tuổi kết hôn. Xét thấy anh chị hiện đang sống chung hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nên công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Duy Suốt và chị Nguyễn Thị Phượng từ ngày 14/8/2006 khi chị Phượng đủ tuổi đăng ký kết hôn.

[3] Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Suốt phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35; điểm g, khoản 2, Điều 39; Điều 149; Điều 362, Điều 365, Điều 366, Điều 367, Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật hôn nhân gia đình năm 2000;

- Căn cứ khoản 6, Điều 3, Điều 8; Khoản 2, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016; UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đỗ Duy Suốt.

Hủy hôn nhân trái pháp luật giữa anh Đỗ Duy Suốt và chị Nguyễn Thị Phượng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 04/01/2006, Quyền số 01 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Duy Suốt và chị Nguyễn Thị Phượng kể từ ngày 14/8/2006.

Anh Đỗ Duy Suốt và chị Nguyễn Thị Phượng có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc ghi chú vào Sổ hộ tịch theo Luật hộ tịch.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Duy Suốt phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Suốt đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai ký hiệu: BLTU/23; số 0001571 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

- ***Quyền kháng cáo, kháng nghị:*** Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Tiên Du;
- Chi cục THADS H. Tiên Du;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Mạnh